

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN ĐỀ
TỈNH SÓC TRĂNG**

Bản án số: 30/2022/HS-ST

Ngày: 29/8/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Đức Chương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Huy Tùng;
2. Ông Huỳnh Minh Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Qual, là Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16, 22 và ngày 29 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2022 và Thông báo dời phiên tòa số 111/TB-TA ngày 10 tháng 8 năm 2022, đối với:

- Bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh ngày 23 tháng 4 năm 1987 tại huyện P, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: Ấp C, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; học vấn: Lớp 01/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1951 (Đã chết) và bà Lê Thị M, sinh năm 1952 (Đã chết); gia đình có 06 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1975, nhỏ nhất là bị cáo; họ và tên vợ: Phạm Thị T, sinh năm 1985; các con: Có 03 người, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2020; hiện gia đình bị cáo cư trú tại: Ấp C, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/3/2022 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Cháu Lâm Khánh H, sinh ngày 25/9/2011 (Đã chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Lâm D, sinh năm 1980 và chị Thạch Thị Sà Q, sinh năm 1985; cùng địa chỉ: Ấp B, xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; cùng có mặt tại phiên tòa, vắng mặt khi tuyên án.

- Người phiên dịch tiếng Khmer: Ông Lâm Phước Thiện, nguyên Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tài Văn, huyện Trần Đề.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T sinh ngày 23/4/1987, là người thường đi làm thuê theo thời vụ, không có nghề nghiệp ổn định. Ngày 05/8/2010, T được Sở Giao thông vận tải Sóc Trăng cấp Giấy phép lái xe hạng A1, có số AN 537540. Khoảng 17 giờ ngày 21/12/2021, T cùng một số người làm chung công trình đã tổ chức uống rượu tại ấp K, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. Đến 18 giờ cùng ngày, vợ của bị cáo gọi điện thoại thông báo con của bị cáo bị bệnh, T điều khiển xe máy hiệu Fanlim II màu sơn Xanh, biển kiểm soát 86H1-3060 từ công trình có địa chỉ nêu trên, di chuyển hướng ra Tỉnh lộ 934 để về nhà tại xã L, thị xã V. Khoảng 18 giờ 30 phút, T điều khiển xe máy đến khu vực Nhà văn hóa ấp B, xã V, huyện T thì có chị Q cùng cháu Lâm Khánh H đi bộ bên tay phải cùng chiều phía trước. Vì đèn xe của T chỉ sáng mờ nên khi khoảng cách còn 02 (Hai) đến 03 (Ba) mét, T mới phát hiện chị Q và cháu H. Do bất ngờ, T không kịp xử lý, để tay lái bên phải của xe máy va đập vào vùng lưng trái của cháu H, làm cháu H ngã, đầu va đập xuống cạnh đường bê tông bên tay phải và bất tỉnh; xe của T trượt lên trước và ngã sang bên tay trái, T bị xây sát nhẹ do bị ngã xuống đường. Sau tai nạn, gia đình cháu H đưa cháu H đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sóc Trăng; sau đó chuyển điều trị, phẫu thuật sọ não tại Bệnh viện Nhi đồng 3 - Thành phố Hồ Chí Minh. Do thương tích nặng, cháu H được cho ra viện và tử vong lúc 23 giờ 11 phút ngày 30/12/2021 tại nhà ở thuộc ấp B, xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Khám nghiệm hiện trường, xác định đoạn đường xảy ra vụ tai nạn giao thông là đường bê tông nông thôn, chạy dài theo hướng Bắc xuống Nam, không có dải phân cách hay vạch sơn kẻ đường phân làn, không có đèn chiếu sáng, mặt đường khô ráo, lòng đường rộng 2,57m và không bị che khuất tầm nhìn.

Ngày 16/02/2022, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng đã có bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 277/PC09-GDPY, kết luận: *Dấu hiệu chính giám định gồm bầm tụ máu dưới da đầu dưới vết phẫu thuật; mảng huyết sọ ở vùng bán cầu đại não phải; bầm tụ máu ngoài màng cứng ở bán cầu đại não bên phải; tổ chức não phù. Nguyên nhân chết do chấn thương sọ não.*

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc dép bên trái, màu hồng có phần quai ngang màu trắng và chữ “SPORT”; 01 xe máy nhãn hiệu Fanlim II, màu sơn Xanh, biển kiểm soát 86H1-3060 cùng 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe máy, 01 Giấy phép lái xe và 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trần Đề đã xử lý, trả lại toàn bộ vật chứng là những giấy tờ ghi trên cho bị cáo, bị cáo đã nhận lại các giấy tờ liên quan và không có yêu cầu gì.

Về trách nhiệm dân sự: Sau tai nạn, bị cáo đã bồi thường nhiều lần được số tiền 40.000.000 đồng. Anh D và chị Q, là đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tiền viện phí, mai táng phí, tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 70.000.000 đồng và có đơn bãi nại, không yêu cầu xử lý hình sự với bị cáo. Bị cáo cam kết, sẽ tiếp tục bồi thường đủ 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Tại bản Cáo trạng số 21/CT-VKSTĐ ngày 23/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b Khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo T không khiếu nại bản Cáo trạng, tự nguyện giao nộp Tờ tự khai cho Viện kiểm sát bổ sung và khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, miêu tả lại diễn biến tai nạn xảy ra làm nạn nhân chết.

Người đại diện hợp pháp của bị hại vẫn giữ nguyên lời khai, giữ nguyên yêu cầu bồi nại cho bị cáo; yêu cầu bị cáo có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn đến cuối năm 2022. Phía bị hại với bị cáo tự thỏa thuận được với nhau về bồi thường số tiền còn lại chia làm 03 lần, lần đầu tiên bị cáo bồi thường vào ngày 25/10/2022, lần thứ hai vào ngày 25/11/2022 và lần cuối cùng vào ngày 25/12/2022, mỗi lần bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị: Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 260; điểm b và điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 65 của Bộ luật hình sự: Chuyển khung, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt; cụ thể phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Ghi nhận ý chí tự nguyện của bị cáo về bồi thường tiếp số tiền 30.000.000 đồng cho gia đình bị hại. Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Tịch thu tiêu hủy vật chứng là 01 chiếc dép bên trái, màu hồng có phần quai ngang màu trắng và chữ “SPORT”; giao Công an huyện Trần Đề quản lý, tiếp tục xác minh làm rõ chủ sở hữu xe máy biển kiểm soát 86H1-3060 để xử lý theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo ăn năn hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện lao động, nuôi dưỡng và chăm sóc các con nhỏ, làm việc để bồi thường bù đắp cho gia đình bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trần Đề và Điều tra viên cũng như Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã cơ bản thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến thắc mắc hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện cơ bản đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra (Bút lục 07, 66, 115, 143); phù hợp với Biên bản khám nghiệm, Sơ đồ, Bản ảnh hiện trường (Bút lục 09 đến 23); phù hợp với Biên bản, Bản ảnh khám phương tiện (Bút lục 78 đến 88); phù hợp với Kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Cho nên, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*", theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo T điều khiển xe máy biển kiểm soát 86H1-3060 tham gia giao thông đường bộ trong tình trạng có sử dụng rượu, nồng độ cồn đo được đến 0,747 miligam/1 lít khí thở. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 21/12/2021, tại đường bê tông nông thôn thuộc ấp Bờ Đập, xã Viên An, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng; bị cáo điều khiển xe máy nêu trên đã không tuân thủ đúng quy tắc giao thông đường bộ, không chú ý quan sát, không giảm tốc độ, không nhường đường cho người đi bộ nên đã gây tai nạn với cháu Lâm Khánh H đang đi bộ cùng chiều trên đường, làm cháu H tử vong vì chấn thương sọ não. Bị cáo đã vi phạm quy định tại Khoản 8 và Khoản 23 Điều 8, khoản 4 Điều 11 của Luật Giao thông đường bộ, gây ra hậu quả làm chết người nên bị cáo bị xét xử theo điểm b Khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm các quy định về tham gia giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho bị cáo và người khác; làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương nên cần xử lý bị cáo với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đã thành khẩn khai báo, khắc phục một phần hậu quả, bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại và được đại diện hợp pháp của bị hại bãi nại, không yêu cầu xử lý hình sự; bị hại đi bộ không sát mép đường, không đảm bảo an toàn quy định tại Khoản 1, Khoản 3 Điều 32 của Luật Giao thông đường bộ; do đó, áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội do lỗi vô ý với cả hành vi và hậu quả, có nơi cư trú rõ ràng, được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ hình phạt, chấp hành nghiêm biện pháp ngăn chặn; bị hại cũng có một phần lỗi; bị cáo đang là lao động chính trong gia đình, phải nuôi 03 con nhỏ, trong đó có 01 người con dưới 36 tháng tuổi. Cho nên, không cần thiết cách ly bị cáo khỏi cộng đồng mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo và giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú theo dõi, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo bị cáo.

Tuy nhiên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề đã đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo là có phần chưa nghiêm khắc so với tội phạm mà bị cáo đã thực hiện; chưa đảm bảo yêu cầu răn đe, phòng ngừa chung; chưa phù hợp với quy định tại Khoản 3 Điều 51 của Bộ luật hình sự, vì các tình tiết giảm nhẹ không thể được áp dụng hai lần, vừa cho hưởng án treo vừa chuyển khung hình phạt thấp hơn.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện bị hại là anh Lâm D và chị Thạch Thị Sà Q với bị cáo đã tự thỏa thuận được với nhau, về việc bị cáo tiếp tục bồi thường thiệt hại số tiền 30.000.000 đồng.

Thỏa thuận nêu trên giữa bên bị hại với bị cáo là tự nguyện, nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các bên quy định tại Điều 30 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 chiếc dép bên trái, màu hồng có phần quai ngang màu trắng và chữ “SPORT”, là vật không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

- Cơ quan điều tra chưa làm rõ được chủ sở hữu xe máy biển kiểm soát 86H1-3060, cần xác minh để xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Cụ thể: Bị cáo phải chịu án 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương ứng với số tiền bồi thường là 30.000.000 đồng x 5% = 1.500.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 260; điểm b và điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (Ba) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc dép bên trái, màu hồng có phần quai ngang màu trắng và chữ “SPORT”.

- Giao Công an huyện Trần Đề quản lý, xác minh làm rõ chủ sở hữu xe máy biển kiểm soát 86H1-3060 để xử lý theo quy định của pháp luật.

(Các vật chứng có đặc điểm cụ thể như mô tả tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/5/2022 giữa Công an huyện Trần Đề với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Đề).

3. Về trách nhiệm dân sự:

Công nhận sự thỏa thuận của đại diện bị hại với bị cáo, về bồi thường số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng). Cụ thể như sau:

3.1. Ngày 25 tháng 10 năm 2022, bị cáo trả cho anh Lâm D và chị Thạch Thị Sà Q số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

3.2. Ngày 25 tháng 11 năm 2022, bị cáo trả cho anh Lâm D với chị Thạch Thị Sà Q số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

3.3. Ngày 25 tháng 12 năm 2022, bị cáo trả cho anh Lâm D với chị Thạch Thị Sà Q số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo Nguyễn Văn T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ bồi thường thiệt hại đã thỏa thuận và phía gia đình bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, bị cáo phải trả tiền lãi theo lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thanh toán.

4. Về án phí:

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, điểm c, điểm g Khoản 1 Điều 23 và Khoản 8 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm. Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt khi tuyên án được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Trần Đề;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Công an huyện Trần Đề;
- Chi cục THADS huyện Trần Đề;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi thi hành án phạt tù;
- Lưu hồ sơ vụ án, bộ phận Văn phòng.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Chu Đức Chương